

Bản án số: 36/2018/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Bà Bùi Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Sang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Tô Thanh D do có kháng cáo của bị cáo Tô Thanh D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Tô Thanh D, sinh năm 1955 tại huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp VT, xã VP, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thanh X và bà Nguyễn Thị D; vợ là Trần Thị H; có 02 người con, con lớn sinh năm 1995 và con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đức N – Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Đức N thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang và ông Phan Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- Người bị hại: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1961 (có mặt)

Cư trú: ấp VT, xã VP, huyện TT, tỉnh An Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Quang H – Giám định viên tư pháp

Nơi công tác: TTPY tỉnh An Giang (có mặt)

Trong vụ án, người bị hại không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tô Thanh D và ông Huỳnh Văn K đã có mâu thuẫn với nhau từ trước. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15-11-2016, bị cáo Tô Thanh D và ông Huỳnh Văn K cùng dự “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” tại Văn phòng ấp VT, xã VP, huyện TT thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực đường đất trước nhà nhà bị cáo D, bị cáo D và ông K tiếp tục có những lời lẽ chửi nhau và đánh nhau. Khi đó, bị cáo D dùng tay phải cầm dây thắt lưng dài 104,5cm, rộng 2,9cm có đầu bằng kim loại màu đen kích thước 4 x 5cm đánh từ trên xuống làm trúng vào mắt trái của ông K, cả hai vật nhau ngã xuống đường thì được mọi người can ngăn. Sau khi bị gây thương tích, ông K điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/17/TgT ngày 21-02-2017 và Công văn số 13/TLPY ngày 14-6-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận: Chấn thương mắt trái, lệch thủy tinh thể, phẫu thuật lấy thủy tinh thể Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với ông Huỳnh Văn K là 45%.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 sợi dây thắt lưng loại dây da, mặt ngoài thắt lưng màu nâu, mặt trong màu đen, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu đen trắng kích thước 4 x 5cm, phần thân dây thắt lưng dài 104,5cm, rộng 2,9cm.

Tại Bản cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Tô Thanh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Tô Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Tô Thanh D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/12/2017, bị cáo Tô Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin xem xét lại tiền mất thu nhập của người bị hại.

Ngày 19/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-KNPT.HS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Tô Thanh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tô Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại nhưng hậu quả gây ra không phải do đầu dây nịt gây nên mà do bị cáo dùng tay đánh vào mắt của bị hại. Tuy nhiên việc bị cáo đánh bị hại là do bị hại đã chửi bị cáo nhiều lần, bị cáo nóng giận nên không kiềm chế được, tại địa phương bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; có làm nghĩa vụ quốc tế biên giới Tây Nam, cha mẹ vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hiện tại bị cáo đã lớn tuổi lại sức khỏe yếu, hiện đã thấy lỗi và rất ăn năn nên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là nặng so với hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại để giảm mức bồi thường.

Người bị hại Huỳnh Văn K trình bày: Bị cáo D là người dùng dây thắt lưng đánh từ trên xuống trúng vào mắt trái làm ông bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 45%. Mức hình phạt và mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp với hành vi của bị cáo nên ông không kháng cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên về hình phạt do bị cáo D chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ, không phù hợp với quy định của pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang để tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Có thể xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về phân trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có thu nhập ổn định nên cấp sơ thẩm đã lấy thu nhập bình quân của người dân địa phương để tính phân trách nhiệm bồi thường của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Tô Thanh D:

Thống nhất về tội danh và điều khoản luật áp dụng để xét xử bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm, xem xét:

- Đề nghị áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bởi vì theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi cho bị cáo.

- Bị hại cũng có phần lỗi đã xúc phạm đến bị cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã vay mượn tiền để khắc phục một phần thiệt hại thể hiện sự ăn năn.

- Bị cáo là người có công với cách mạng. Hiện tại bị cáo đang gặp hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh lại là người lớn tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

Đối với vấn đề trách nhiệm dân sự, người bị hại yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập quá cao so với thu nhập trung bình tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm bớt tiền mất thu nhập xuống với mức 70.000 đồng đến 80.000 đồng/ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Tô Thanh D nộp đơn kháng cáo ngày 08/12/2017 và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang có Quyết định kháng nghị ngày 19/12/2017. Xét thấy, bị cáo nộp đơn kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn có quyết định kháng nghị trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nại ra rằng thương tích do bị cáo gây nên cho ông K là do bị cáo dùng tay đánh vào mắt của bị hại bởi khi bị cáo dùng dây nịt đánh vào vùng đầu của bị hại thì đầu dây nịt đã trúng vào tay của ông Hà Thanh P. Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra vụ án bị cáo đều khẳng định: Bị cáo quần đùi dây nịt vào tay phải, nhắm vào đầu của ông K để đánh từ trên xuống dưới, xéo từ phải qua trái và đầu dây nịt trúng vào vùng đầu của bị hại. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhân chứng Hà Thanh P đó là: Khi phát hiện bị cáo D vung tay lên để đánh vào vùng đầu của ông K thì ông có dùng tay đỡ nên sợi dây nịt quần vào tay, lúc này ông P mới biết được D đã dùng dây nịt đánh ông K. Ông P không xác định đầu dây nịt đánh trúng tay của ông. Cũng như người bị hại đã khai rằng bị cáo D đã đánh bị hại trúng vào mắt đầu tiên, kết hợp cùng lời khai của các nhân chứng khác, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/17/TgT ngày 21-02-2017 và Công văn số 13/TLPY ngày 14-6-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang. Để xác định lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với diễn biến khách quan của sự việc và bác bỏ lời khai nại của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/11/2016, tại khu vực ấp VT, xã VP, huyện TT, tỉnh An Giang, sau khi uống rượu, trong lúc ẩu đả với ông Huỳnh Văn K, bị cáo Tô Thanh D đã có hành vi dùng thắt lưng đánh vào vùng đầu của ông Huỳnh Văn K, hậu quả đầu dây thắt lưng bằng kim loại là vật cứng (xác định là hung khí nguy hiểm) trúng mắt gây chấn thương mắt trái, lệch thủy tinh thể, phải phẫu thuật lấy thủy tinh thể với tỷ lệ thương tật 45%. Hành vi của bị cáo Tô Thanh D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành). Đồng thời với tội danh bị cáo đã vi phạm tương ứng khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Thanh D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Trong vụ án này, bị cáo và người bị hại đều là những người đã lớn tuổi nên lẽ ra khi có mâu thuẫn thì các bên đều phải bình tĩnh, lựa chọn giải pháp thích hợp để hóa giải mâu thuẫn nhằm đảm bảo quyền lợi các bên đồng thời giữ gìn tình làng, nghĩa xóm và còn là tấm gương tốt cho con cháu noi theo. Thế nhưng, không làm được điều này, mà chỉ vì cố chấp, kèm tính hung hăng lại được kích thích bởi men rượu nên giữa bị cáo và người bị hại lại chọn giải pháp xấu nhất để giải quyết mâu thuẫn. Trong lúc đánh nhau, bị cáo đã dùng tay phải cầm dây thắt lưng có đầu bằng kim loại đánh từ trên xuống làm trúng vào mắt trái của ông K gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây mù một mắt vĩnh viễn cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Tô Thanh D 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và ở đầu khung hình phạt của khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận và lẽ ra cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn để tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay đang gặp khó khăn; nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi của người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử

có xem xét áp dụng cho bị cáo nên không cần thiết tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Đối với yêu cầu của bị cáo xin xác định lại tiền mất thu nhập của người bị hại: Do trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị hại có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được nên cấp sơ thẩm căn cứ vào mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (từ ngày 17/11/2016 đến ngày 03/3/2017 với số tiền 15.750.000 đồng (105 ngày x 150.000 đồng/ngày) là phù hợp với quy định tại điểm a tiểu mục 1.2 khoản 1 Mục II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên yêu cầu này của bị cáo cũng không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên trong vụ án này cũng có phần lỗi của bị hại do đó tổn thất tinh thần mà cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là cao nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại giảm trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại còn 26.000.000 đồng tương đương 20 tháng lương cơ sở cho phù hợp với tính chất mức độ vi phạm. Như vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là: Tiền thuốc điều trị 17.495.000 đồng + tiền tàu xe 2.560.000 đồng + tiền mất thu nhập 15.750.000 đồng + tiền tổn thất tinh thần 26.000.000 đồng = 61.805.000 đồng (sáu mươi một triệu tám trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Tô Thanh D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo Biên lai thu tiền số 0002358 ngày 09/3/2018 sẽ tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Tô Thanh D được miễn phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo Tô Thanh D. Sửa bản án sơ thẩm giảm mức bồi thường thiệt hại.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Thanh D.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Tô Thanh D.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Tô Thanh D 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Tô Thanh D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Huỳnh Văn K với tổng số tiền 61.805.000 đồng (sáu mươi một triệu tám trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do bị cáo Tô Thanh D giao nộp theo Biên lai thu tiền số 0002358 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- VKS-ND huyện Tri Tôn;
- TAND huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Chi cục THA.DS huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh